

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Thọ

Ông Nguyễn Mạnh Thường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường G**, sinh ngày: 12/5/1990, tại tỉnh An G; nơi ĐKKHKT: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An G; nơi ở hiện nay: số 3/29 đường M, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà Hảo; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (*đã chết*); Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1959 (*đã chết*); vợ: Lê Thị T, sinh năm 1993 (*không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật*); con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: ngày 26/4/2023, bị cáo Nguyễn Trường G bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2024; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện tại: số 7/3 đường, Phường

Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2018 và có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 21 giờ ngày 14/9/2024, G điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu tím, biển số 79N2-317.46 đến khu vực cây xăng Quân đội tại ngã ba đường M, N, Phường Z, thành phố Đ tìm gặp một người tên T để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp T, bị cáo hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và yêu cầu G đưa trước tiền mặt rồi hẹn G đến ngã ba Trường bắn thuộc đường N, Phường Z, thành phố Đ đưa ma túy. Khi đến nơi, T chạy đi lấy ma túy còn G đứng đợi. Khoảng 10 phút sau T quay lại đưa cho G một khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 gói ma túy đá. Nhận được ma túy, G cất vào đai quần Jeans bên phải rồi điều khiển xe về hướng trung tâm thành phố Đ, khi đến trước khu vực cây xăng Thái Phiên, số 52 đường N, Phường Z, thành phố Đ thì bị Cơ quan Công an phường Z, thành phố Đ kiểm tra phát hiện G đang cất giữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G, tạm giữ và niêm phong tang vật theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, bên trong chứa: 01 (một) gói nylon màu trắng trong, được hàn kín 04 mặt, kích thước khoảng 2,5cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu tím, biển số 79N2-317.46, số khung RLCSEC820HY032814, số máy E3Y8E-032819 đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0915227532.

Tại Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng PC09- Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể (M) đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3956g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSĐL ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Bị cáo khai nhận: ngày 14/9/2024, tại khu vực cây xăng Quân đội ở ngã ba đường M, N, Phường Z, thành phố Đ bị cáo đã mua của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.000.000đồng ma túy đá để cất giữ sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giữ trong người rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu tím, biển số 79N2-317. 46 về hướng trung tâm thành phố Đ. Khi đến trước khu vực cây xăng Thái Phiên, số 52 đường N, Phường Z, thành

phố Đ thì bị Cơ quan Công an Phường Z, thành phố Đ kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giữ ma túy trong người.

Tại Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng PC09- Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể (M) đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3956g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi cất giữ 0,3956g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về hình phạt: bị cáo là người sử dụng ma túy trong thời gian dài, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt về hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện tính xem thường pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình như vậy mới đủ tính răn đe

và có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ngày càng có chiều hướng gia tăng hiện nay.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu tím, biển số 79N2-317.46 là của bà Lê Thị H, sinh năm 2002, HKTT: Q, Q, Thanh Hóa. Khi cho bị cáo Nguyễn Trường G mượn xe, bà Hiền không biết bị cáo G sử dụng để đi đâu làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không có căn cứ để xử lý hành vi của bà Hiền. Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4654/QĐ-ĐCSMT bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu bà Lê Thị H nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với những vật chứng là ma túy nhà nước cấm lưu hành xét thấy không có giá trị nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0915227532 xét thấy bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không phải là vật chứng của vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như T”, “Lại Thanh Anh T”, “Ngô Văn N” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” (bên ngoài được dán băng keo trong). Trên phong bì ghi dòng chữ “1078/2024-PC09”, “Nguyễn Trường G – 1990”.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường G 01 (một) một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0915227532. Được niêm phong vào 01

phong bì thư màu trắng, phía sau được dán kín có chữ ký giáp lai của Phan Ngọc S, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Trường G, Cao S. Bên ngoài dán băng keo trong.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/01/2025 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan *(chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)* có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

Phạm Văn Hoàng